

Số: 07/TB-HĐTD

Kông Chro, ngày 07 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức; danh mục tài liệu, giới hạn ôn tập, thời gian, địa điểm tổ chức thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện Kông Chro năm 2022

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-SNV ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Kông Chro năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kông Chro về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện Kông Chro;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kông Chro về việc Phê duyệt danh sách người đăng ký dự tuyển có đủ điều kiện tham dự kỳ tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện Kông Chro năm 2022.

Hội đồng tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện Kông Chro năm 2022 thông báo như sau:

I. Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện Kông Chro năm 2022

(Có Danh sách kèm theo)

Lưu ý: Trong danh sách thí sinh dự thi có thông tin không đầy đủ hoặc thông tin sai sót (họ, tên, ngày tháng năm sinh, quê quán ...) cần điều chỉnh, bổ sung đề nghị thí sinh ghi vào phiếu yêu cầu đính chính nộp lại cho giám thị vào buổi thi (Kèm theo mẫu Phiếu yêu cầu đính chính thông tin)

II. Danh mục tài liệu, giới hạn ôn tập

(Có Danh mục tài liệu, giới hạn ôn tập kèm theo)

III. Thời gian và địa điểm tổ chức thi vòng 2:

1. Thời gian: 01 buổi (Vào lúc 6 giờ 30 phút, ngày 23/4/2023).

15 giờ 00 phút, ngày 22/4/2023, thí sinh có mặt tại địa điểm thi để học quy chế và xem số báo danh, phòng thi.

2. Địa điểm: Tại Trường Trung học cơ sở dân tộc Nội trú huyện Kông Chro.

Hội đồng tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện Kông Chro năm 2022 thông báo để thí sinh biết thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai (b/c);
- Sở GD&ĐT tỉnh Gia Lai (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- CT, PCT UBND huyện;
- Các Thành viên của Hội đồng tuyển dụng;
- Ban giám sát;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện;
- Công an huyện;
- Trung tâm VH, TT&TT huyện (đưa tin);
- Trung tâm Y tế huyện;
- Trang thông tin điện tử của huyện;
- Trang Web Phòng GD&ĐT huyện;
- Trường THCS Dân tộc Nội trú huyện;.
- Lưu: VT-UB, NV.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Đinh Văn Sứy**

DANH MỤC TÀI LIỆU, GIỚI HẠN ÔN TẬP
(Ban hành kèm theo Thông báo số 67/TB-HĐTD ngày 27/4/2023 của Hội đồng
tuyển dụng viên chức năm 2022)

PHẦN I
SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

A. MẦM NON

I. Cấu trúc bài thi gồm 03 phần

Phần 1: Kiến thức về tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc vị trí dự tuyển.

Phần 2: Soạn giáo án hoạt động dạy học, giáo dục.

Phần 3: Xử lý tình huống sư phạm trong quá trình dạy học, giáo dục.

II. Danh mục tài liệu ôn tập

1. Luật Giáo dục năm 2019 (Điều 66, 67, 69, 70);
2. Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non;
3. Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi bổ sung một số nội dung Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
4. Tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm (Kèm theo Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)
5. Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 1/4/2019 về Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (Điều 4, 6);
6. Bộ tiêu chí xây dựng môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số (Ban hành kèm theo Công văn số 1099/BGDĐT-GDMN ngày 21/3/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);
7. Cẩm nang Nhà trẻ - Mẫu giáo (Chương III), NXB Lao động năm 2008, Chịu trách nhiệm xuất bản Phan Đào Nguyên.

III. Xử lý tình huống: Xử lý tình huống sư phạm trong quá trình chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ hoặc hoạt động giáo dục khác.

IV. Soạn giáo án 5-6 tuổi: (Thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp bối cảnh địa phương)

Khi soạn giáo án, thí sinh không được ghi họ và tên người soạn và tên trường mình đang giảng dạy hợp đồng.

1. Nội dung giáo dục: gồm 5 lĩnh vực:

- Giáo dục phát triển thể chất;

- Giáo dục phát triển nhận thức;
- Giáo dục phát triển ngôn ngữ;
- Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội;
- Giáo dục phát triển thẩm mỹ.

2. Giới hạn chương trình

- Giờ học: Tách gộp số lượng 9
- Giờ học: Làm quen chữ cái p, g.
- Giờ học: Dạy trẻ kể chuyện "Cáo, thỏ và gà trống"
- Giờ học: Khám phá bắp ngô
- Giờ học: TDCK "Chuyền bắt bóng qua đầu, qua chân."

3. Cấu trúc giáo án

Lĩnh vực:

Chủ đề:

Hoạt động:; Tên bài:

Lớp:

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức
2. Kỹ năng
3. Thái độ

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị đồ dùng của cô:
2. Chuẩn bị đồ dùng của trẻ:
3. Chuẩn bị địa điểm, đội hình và nội dung tích hợp

III. Tiến hành

1. Ổn định
2. Nội dung
3. Kết thúc tiết học

B. BẠC TIỂU HỌC

I. Cấu trúc bài thi gồm 03 phần

Phần 1: Kiến thức về tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc vị trí dự tuyển;

Phần 2: Soạn giáo án hoạt động dạy học, giáo dục.

Phần 3: Xử lý tình huống sư phạm trong quá trình dạy học, giáo dục.

II. Danh mục tài liệu ôn tập

1. Luật Giáo dục năm 2019 (Điều 66, 67, 69, 70)
2. Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 1/4/2019 về Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (Điều 4, 6);
3. Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

4. Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

5. Tình huống giao tiếp sư phạm của tác giả: PGS-TS Hoàng Anh và PGS-TS Đỗ Thị Châu (NXB Giáo dục Việt Nam);

6. Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường tiểu học;

7. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

8. Văn bản số 1474/SGDĐT-GDTH, ngày 13/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường từ năm học 2021-2022 đối với cấp tiểu học.

III. Xử lý tình huống: Xử lý một tình huống sư phạm xảy ra trong quá trình tổ chức dạy học trên lớp hoặc hoạt động giáo dục khác.

IV. Soạn giáo án

- Hội đồng thi sẽ sao in nội dung bài học trong sách giáo khoa hoặc nội dung kiến thức liên quan để thí sinh sử dụng vào việc soạn bài. Thí sinh không được mang sách giáo khoa vào phòng thi.

- Khi soạn giáo án, thí sinh không được ghi họ và tên người soạn và tên trường mình đang giảng dạy hợp đồng.

1. Giới hạn chương trình

1.1. Đối với viên chức giáo viên văn hóa bậc Tiểu học

1.1.1. Sách giáo khoa Toán lớp 4, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

Tt	Tên bài	Số tiết	Tài liệu/ SKG
3	Bài: Phép cộng	1	Trang 38
4	Bài: Nhân với số có hai chữ số	1	Trang 69
5	Bài: Hình bình hành	1	Trang 102

1.1.2. Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 4, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

Tt	Phân môn/Tên bài	Số tiết	Tài liệu/ SKG
1	Phân môn: Luyện từ và câu Nội dung: Mở rộng vốn từ: Nhân hậu- Đoàn kết	1	Tập 1, Trang 17
2	Phân môn: Tập đọc Nội dung: Một người chính trực	1	Tập 1, Trang 36
3	Phân môn: Chính tả Nội dung: Nghe – Viết: Những hạt thóc giống	1	Tập 1, Trang 47,48

1.2. Đối với viên chức giáo viên bộ môn bậc Tiểu học

1.2.1. Sách giáo khoa môn Âm nhạc lớp 3, Bộ sách Cánh diều, Nhà xuất bản đại học sư phạm Hồ Chí Minh.

Tt	Tên bài	Số tiết	Tài liệu/ SKG
1	- Hát: <i>Quốc ca Việt Nam</i>	1	Trang 11, 12
2	- Thường thức âm nhạc - Câu chuyện âm nhạc: <i>Tiếng sáo kì diệu</i> - Vận dụng: Trình bày bài hát <i>Quốc ca Việt Nam</i> theo cách hát lĩnh xướng và hoà giọng	1	Trang 14, 15, 16, 17
3	- Hát: <i>Đếm sao</i>	1	Trang 19
4	- Nhạc cụ: Đàn bầu - Vận dụng: Mô phỏng động tác chơi các nhạc cụ	1	Trang 21, 22, 23
5	- Hát: <i>Múa sạp</i>	1	Trang 25
6	- Nghe nhạc: <i>Chú mèo nhảy múa</i> - Vận dụng: Dùng cốc nhựa làm nhạc cụ gõ	1	Trang 26, 27, 28, 29

1.2.2. Sách giáo khoa môn Tin lớp 3, Bộ sách Cánh diều, Nhà xuất bản đại học sư phạm.

Tt	Tên bài	Số tiết	Tài liệu/ SKG
1	Bài 4. Em bắt đầu sử dụng máy tính	1	Trang 13, 14
2	Bài 3. Xử lí thông tin	1	Trang 21, 22
3	Bài 2. Nhận biết những thông tin trên Internet không phù hợp với em	1	Trang 35, 36
4	Bài 2. Sơ đồ hình cây	1	Trang 39, 40
5	Bài học. Bảo vệ thông tin cá nhân	1	Trang 47, 48
6	Bài 1. Em làm quen với phần mềm trình chiếu	1	Trang 49, 50, 51

1.2.3. Sách giáo khoa môn Tiếng anh lớp 3 Global Success, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

Tt	Phân môn/Tên bài	Số tiết	Tài liệu/ SKG
1	Unit 1: Hello - Lesson 1 – Activity 1, 2, 3	1	Tập 1, Trang 10
2	Unit 2: Our names - Lesson 1 - Activity 1, 2, 3	1	Tập 1, Trang 16
3	Unit 3: Our friends - Lesson 1 - Activity 1, 2, 3	1	Tập 1, Trang 22
4	Unit 4: Our bodies - Lesson 1 - Activity 1, 2, 3	1	Tập 1, Trang 28
5	Unit 5: My hobbies - Lesson 1 - Activity 1, 2, 3	1	Tập 1, Trang 34
6	Unit 6: Our school - Lesson 1 - Activity 1, 2, 3	1	Tập 1, Trang 44

1.2.4. Sách giáo khoa môn Thể dục lớp 3. Bộ sách Cánh Diều. Nhà xuất bản đại học sư phạm.

Tt	Phân môn/Tên bài	Số tiết	Tài liệu/ SKG
1	Bài 1: Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai, ba vòng tròn và ngược lại. Tiết 1: Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại.	1	Trang 7,8,9
2	Bài 2: Biến đổi đội hình từ hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại. Tiết 1: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại.	1	Trang 14
3	Bài 4: Động tác đi đều, đứng lại. Tiết 1: Động tác đi đều.	1	Trang 25
4	Bài 1: Di chuyển vượt chướng ngại vật thấp. Tiết 1: Di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến.	1	Trang 48,49
5	Bài 2: Di chuyển vượt chướng ngại vật cao. Tiết 1: Di chuyển vượt một chướng ngại vật cao.	1	Trang 51,52
6	Bài 5: Tại chỗ tung bóng một tay và bắt bóng hai tay. Tiết 1: Tại chỗ tung bóng thấp một tay và bắt bóng hai tay.	1	Trang 63,64

2. Cấu trúc Giáo án

Ngày soạn:.....//.....

Ngày dạy:.....//.....

Tên bài:

Môn:

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kỹ năng

2. Năng lực

3. Phẩm chất

II. Đồ dùng dạy học

1. GV:

2. HS:

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: 6 phút	
2. Khám phá: 16 phút	
3. Luyện tập: 8 phút	
4. Vận dụng: 5 phút	

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:.....

C. BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. Cấu trúc bài thi gồm 03 phần

Phần 1: Kiến thức về tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc vị trí dự tuyển.

Phần 2: Soạn giáo án hoạt động dạy học, giáo dục.

Phần 3: Xử lý tình huống sư phạm trong quá trình dạy học, giáo dục.

II. Danh mục tài liệu ôn tập

1. Luật Giáo dục năm 2019 (Điều 66, 67, 69, 70).
2. Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 1/4/2019 về Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (Điều 4, 6).
3. Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.
5. Tình huống giao tiếp sư phạm của tác giả: PGS-TS Hoàng Anh và PGS-TS Đỗ Thị Châu (NXB Giáo dục Việt Nam)
6. Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

III. Soạn giáo án

- Hội đồng thi sẽ sao in nội dung bài học trong sách giáo khoa hoặc nội dung kiến thức liên quan để thí sinh sử dụng vào việc soạn bài. Thí sinh không được mang sách giáo khoa vào phòng thi.

- Khi soạn giáo án, thí sinh không được ghi họ và tên người soạn và tên trường mình đang giảng dạy hợp đồng.

1. Giới hạn chương trình

1.1. Môn Toán: Sách giáo khoa Toán lớp 6, 7 – Bộ sách Cánh Diều.

Tt	Tên bài	Số tiết	Tài liệu/ SKG
1	Bài 8. Dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5	1	Lớp 6, tập 1, trang 35, 36, 37
2	Bài 9. Dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9	1	Lớp 6, tập 1, trang 38, 39
3	Bài 10. Số nguyên tố. Hợp số	1	Lớp 6, tập 1, trang 41, 42, 43
4	Bài 5: Tỷ lệ thức	1	Lớp 7, tập 1, trang 52, 53, 54
5	Bài 1: Tổng các góc của một tam giác	1	Lớp 7, tập 2, trang

			70,71, 72,73
6	Bài 3: Hai tam giác bằng nhau	1	Lớp 7, tập 2, trang 78,79

1.2. Môn Tiếng Anh: Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 6,7 – Bộ sách Global success.

Tt	Tên bài	Số tiết	Tài liệu/ SKG
1	Unit 1. My new school – A closer look 1	1	Lớp 6, tập 1, trang 6, 7, 8
2	Unit 2. My house – A closer look 1	1	Lớp 6, tập 1, trang 16, 17, 18
3	Unit 3. My friends – A closer look 1	1	Lớp 6, tập 1, trang 26, 27, 28, 29
4	Unit 1. Hobbies – A closer look 1	1	Lớp 7, trang 8, 9, 10, 11
5	Unit 2. Healthy living – A closer look 1	1	Lớp 7, trang 18, 19, 20
6	Unit 4. Music and Arts – A closer look 1	1	Lớp 7, trang 40, 41, 42

1.3. Môn Vật Lý: Sách giáo khoa môn Khoa học tự nhiên lớp 6,7 – Bộ sách Kết nối tri thức. Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

Tt	Tên bài	Số tiết	Tài liệu/ SKG
1	Bài 5: Đo chiều dài	1	Lớp 6, trang 17, 18, 19
2	Bài 6: Đo khối lượng	1	Lớp 6, trang 20, 21
3	Bài 8: Đo nhiệt độ	1	Lớp 6, trang 24, 25, 26, 27
4	Bài 13: Độ to và độ cao của âm	1	Lớp 7, trang 64, 65, 66, 67
5	Bài 14: Phản xạ âm, chống ô nhiễm tiếng ồn.	1	Lớp 7, trang 68, 69, 70, 71
6	Bài 16: Sự phản xạ ánh sáng	1	Lớp 7, trang 78, 79, 80, 81

1.4. Môn Hóa học: Sách giáo khoa môn Khoa học tự nhiên lớp 6,7 – Bộ sách Kết nối tri thức. Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

Tt	Tên bài	Số tiết	Tài liệu/ SKG
1	Bài 16: Hỗn hợp các chất	1	Lớp 6, trang 56, 57, 58, 59
2	Bài 17: Tách chất khỏi hỗn hợp	1	Lớp 6, trang 60,

			61, 62, 63
3	Bài 3: Nguyên tố hóa học	1	Lớp 7, trang 19, 20, 21, 22
4	Bài 5: Phân tử - Đơn chất - Hợp chất	1	Lớp 7, trang 32, 33, 34, 35
5	Bài 6: Giới thiệu về liên kết hóa học	1	Lớp 7, trang 36, 37, 38, 39
6	Bài 7: Hóa trị và công thức hóa học	1	Lớp 7, trang 40, 41, 42, 43, 44

1.5. Môn Ngữ Văn: Sách giáo khoa môn Ngữ Văn lớp 6,7 – Bộ sách Kết nối tri thức.

Tt	Chủ đề/ Tên bài	Số tiết	Tài liệu/ SKG
1	Bài 2: Gõ cửa trái tim - Nội dung: Mây và Sóng	1	Lớp 6, tập 1, trang 44, 45, 46
2	Bài 5: Những nẻo đường xứ sở - Nội dung: Cửu Long Giang ta ơi	1	Lớp 6, tập 1, trang 119, 120, 121
3	Bài 9: Trái Đất - Ngôi nhà chung - Nội dung: Viết biên bản một cuộc họp, cuộc thảo luận	1	Lớp 6, tập 2, trang 88, 89, 90, 91
4	Bài 3: <i>Cội nguồn yêu thương</i> - Nội dung: Quê hương	1	Lớp 7, tập 1, trang 73, 74
5	Bài 5: Màu sắc trăm miền - Nội dung: Hội lòng tổng	1	Lớp 7, tập 1, trang 117, 118, 119, 120
6	Bài 6: Bài học cuộc sống - Nội dung:Ếch*ngồi đáy giếng	1	Lớp 7, tập 2, trang 7, 8

1.6. Môn Địa lý: Sách giáo khoa lớp 6 – Bộ sách Chân trời sáng tạo; Sách giáo khoa lớp 7 – Bộ sách Kết nối tri thức.

Tt	Tên bài	Số tiết	Tài liệu/ SKG
1	Bài 4: Lược đồ trí nhớ	1	Lớp 6, trang 123, 124
2	Bài 5: Vị trí Trái Đất trong hệ Mặt Trời, hình dạng kích thước của Trái Đất	1	Lớp 6, trang 126, 127
3	Bài 17: Sông và hồ	1	Lớp 6, trang 170, 171, 172

4	Bài 2: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu	1	Lớp 7, trang 101, 102, 103
5	Bài 5: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Á	1	Lớp 7, trang 109, 110, 111, 112, 113, 114
6	Bài 10: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi	1	Lớp 7, trang 133, 134

Lưu ý: Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

2. Cấu trúc Giáo án:

Tuần:....

Ngày soạn:

Tiết:

Ngày dạy :

TÊN BÀI DẠY:

Thời gian thực hiện: (.....tiết)

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức
2. Về năng lực
3. Về phẩm chất

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên
2. Học sinh

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. MỞ ĐẦU

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm
- d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Bước 4: Kết luận, nhận định

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1:

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm
- d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	I.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận Bước 4: Kết luận, nhận định	
---	--

Hoạt động 2:

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm
- d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo, thảo luận Bước 4: Kết luận, nhận định	II.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- a) Mục tiêu
 - b) Nội dung
 - c) Sản phẩm
 - d) Tổ chức thực hiện
- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ
Bước 3: Báo cáo, thảo luận
Bước 4: Kết luận, nhận định

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- a) Mục tiêu
 - b) Nội dung
 - c) Sản phẩm
 - d) Tổ chức thực hiện
- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ
Bước 3: Báo cáo thảo luận
Bước 4: Kết luận, nhận định

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

PHẦN II SỰ NGHIỆP KHÁC

A. TRUNG TÂM VĂN HÓA, THÔNG TIN VÀ THỂ THAO

I. Thể dục thể thao

1. Luật Viên chức năm ngày 15 tháng 11 năm 2010 (*Chương II và Chương IV*);
2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019 (Điều 2);
3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (*Chương II, chương III và chương IV*);
4. Thông tư 09/2012/TT-BVHTTDL, ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng (*Ôn tập hết*).
5. Luật Thể dục thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2011: (*Chương I và Chương II*)

II. Kế toán

1. Luật Viên chức năm ngày 15 tháng 11 năm 2010 (*Chương II và Chương IV*);
2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019 (Điều 2);
3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (*Chương II, chương III và chương IV*);
4. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13
5. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
6. Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước
7. Luật Kế toán số 88/2015/QH13

B. TRUNG TÂM DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP

I. Nghiệp vụ chăn nuôi và thú y

1. Luật Viên chức năm ngày 15 tháng 11 năm 2010 (*Chương II và Chương IV*);
2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019 (Điều 2);

3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Chương II, chương III và chương IV);

4. Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018 (Điều 12, 22, 25, 53, 80).

5. Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. (Điều 20).

6. Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi (Điều 5);

7. Luật Thú y ngày 19/6/2015 của Quốc hội. (Điều 14, 19, 25, 26, 28).

8. Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn. (Điều 9,11).

9. Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y (Điều 13).

10. Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y (Điều 3, 5); Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. (Điều 2).

II. Khuyến nông viên

1. Luật Viên chức năm ngày 15 tháng 11 năm 2010 (Chương II và Chương IV);

2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019 (Điều 2);

3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Chương II, chương III và chương IV);

4. Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ Về Khuyến nông (Điều 3, 4, 5, 8, 24, 25).

5. Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông (Điều 2, 3).

6. Nghị quyết số 123/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động Khuyến nông địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Điều 4, 7).

7. Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT, ngày 28/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng (Điều 4, 6); Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn (Điều 4).